

Số: 2548 /QĐ-XPHC

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Xử phạt vi phạm hành chính**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 06 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12/03/2019 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng và Văn phòng thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra trước hoàn thuế GTGT lập ngày 26/05/2023, Biên bản kiểm tra lập ngày 26/05/2023 tại Công ty cổ phần Tổng công ty May Đáp Cầu của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 2231/QĐ-CTBNI ngày 09/05/2023 của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 5046/QĐ-GQXP ngày 30/12/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Phó Cục trưởng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Công ty cổ phần Tổng công ty May Đáp Cầu;

Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

Mã số doanh nghiệp: 2300102398;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300102398, đăng ký lần đầu ngày 05/09/1998, thay đổi lần thứ 7 ngày 01/11/2019 tại Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Văn Thư; Giới tính: Nam.



Chức danh: Tổng Giám đốc công ty

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai doanh thu không chịu thuế GTGT theo quy định tại Khoản 13 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, khai sai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính của các kỳ kê khai tháng 1/2022, tháng 2/2022, tháng 3/2022, tháng 4/2022, tháng 5/2022, tháng 6/2022, tháng 7/2022, tháng 8/2022, tháng 9/2022, tháng 10/2022, tháng 11/2022 và tháng 12/2022; khai sai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của các kỳ kê khai tháng 2/2022, tháng 5/2022, tháng 7/2022, tháng 10/2022 và tháng 11/2022 theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp, chưa được hoàn thuế của thời kỳ hoàn thuế từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022.

- Lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính, Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế.

- Khai sai doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính, khai sai chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính, Khoản 9 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp năm 2022.

3. Quy định tại:

Điểm a Khoản 1 Điều 16, Khoản 3 Điều 24 và Điểm b Khoản 1 Điều 7, Khoản 3 Điều 12, Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, tổng số tiền phạt (tiểu mục 4254): **268.496.495 đồng** (bằng chữ: hai trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi năm đồng), cụ thể:

- Phạt số tiền: **78.000.000 đồng** (=6.500.000 đồng x 12) theo mức trung bình của khung hình phạt quy định tại Khoản 3 Điều 12 và Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ đối với hành vi khai sai doanh thu không chịu thuế GTGT theo quy định tại Khoản 13 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, khai sai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính của các kỳ kê khai tháng

1/2022, tháng 2/2022, tháng 3/2022, tháng 4/2022, tháng 5/2022, tháng 6/2022, tháng 7/2022, tháng 8/2022, tháng 9/2022, tháng 10/2022, tháng 11/2022 và tháng 12/2022; khai sai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của các kỳ kê khai tháng 2/2022, tháng 5/2022, tháng 7/2022, tháng 10/2022 và tháng 11/2022 theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp, chưa được hoàn thuế của thời kỳ hoàn thuế từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022.

- Phạt số tiền: **100.000.000** đồng theo quy định tại Khoản 3 Điều 24, Điểm b Khoản 1 và Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính, Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế.

- Phạt số tiền: **90.496.495** đồng (= 452.482.474 đồng x 20%) theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ đối với hành vi khai sai doanh thu tính thuế TNDN theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính; khai sai chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính, Khoản 9 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính dẫn đến thiếu thuế TNDN năm 2022 phải nộp.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế TNDN năm 2022 thiếu vào Ngân sách nhà nước: **452.482.474** đồng.

- Số tiền thuế GTGT không được hoàn: 68.286.630 đồng, đơn vị không được kê khai khấu trừ vào các kỳ kê khai tiếp theo.

- Tính tiền chậm nộp tiền thuế TNDN năm 2022 (tiểu mục 4918) đến ngày 29/05/2023 theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội, số tiền chậm nộp là: **8.008.940** đồng.

Công ty cổ phần Tổng công ty May Đáp Cầu có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 29/05/2023 đến ngày liền kề trước ngày nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.


**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Lương Văn Thư - Chức danh: Tổng Giám đốc công ty là người đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.




Công ty cổ phần Tổng công ty Máy Đập Cầu có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này.

Công ty cổ phần Tổng công ty Máy Đập Cầu có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Phòng kê khai và kế toán thuế; Phòng Thanh tra kiểm tra số 3; Phòng NV- DT- PC; Phòng QLN và CCNT; Đoàn kiểm tra để tổ chức thực hiện Quyết định này. / 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (báo cáo);
- PCT Nguyễn Hữu Trường (chỉ đạo);
- Lưu VT, TTKT3; (mtthuong:-4;2). 

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Hữu Trường**